

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST

Ngày 29-6-2026

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Kim Châu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thạch Khmau

Ông Nguyễn Văn Bé Ba

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Chí Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Thanh T, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1999; Số căn cước: 084199000969, Bộ C cấp ngày 02/10/2024.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (Nay là ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch H, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1994; Hộ chiếu số 588378183, Bộ N cấp ngày 28/3/2019

Địa chỉ: B Linden A CA, 90806, USA

Địa chỉ liên lạc: 7925 EL P, B, CA 90620-2621, USA (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2025, nguyên đơn chị Kim Thị Thanh T trình bày: Chị và anh Thạch H quen biết nhau thông qua mai mối, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh (cũ) vào năm 2019.

Sau khi sống chung được một thời gian ngắn thì cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp với nhau về phong tục tập quán, hiện tại anh H đang định cư ở Mỹ, anh chị không sống chung với nhau khoảng 05 năm, hai bên gia đình có tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn

hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Kim Thị Thanh T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch H.

Về con chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thạch H đang định cư tại Hoa Kỳ đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H không có ý kiến bằng văn bản nộp cho Tòa án về việc chị T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T ly hôn với anh H.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Về tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Thạch H không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy chị T và anh Thạch H kết hôn với nhau vào năm 2019 theo quy định của pháp luật Việt Nam. Sau khi kết hôn, chị T và anh H mỗi người ở một nước khác nhau không thực hiện được tình nghĩa vợ chồng, không có điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh Thạch H. Về con chung, tài sản chung, nợ chung chị T và anh H không đặt ra nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Kim Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch H nên quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị T cư trú tại ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, bị đơn anh Thạch H đang định cư tại Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo quy định điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Sau khi thực hiện chủ trương sáp nhập địa giới hành chính giữa tỉnh Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh thành tỉnh Vĩnh Long mới thì Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Kim Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt (BL06). Bị đơn anh Thạch H đã nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến trình bày bằng văn bản gửi Tòa án, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 25/5/2026, tại phiên tòa hôm nay, anh Thạch H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh H kết hôn vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh là đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam, nên được pháp luật Việt Nam công nhận. Nguyên nhân ly hôn, theo chị T khai: Do anh H đang định cư tại Hoa Kỳ, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hòa hợp với nhau về

phong tục tập quán, anh chị đã không còn sống chung với nhau khoảng 05 năm. Xét thấy, mục đích hôn nhân là vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị T, anh H không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không có điều kiện hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị, cho chị Kim Thị Thanh T ly hôn với anh Thạch H.

[4] Về con chung: Theo chị T khai, cuộc sống hôn nhân giữa chị T và anh H không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Theo chị T khai, chị T và anh H không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về nợ chung: Theo chị T khai, chị T và anh H không có khoản nợ phải thu và khoản nợ phải trả nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, cho chị T ly hôn với anh H; không xem xét giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung là có căn cứ.

[8] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Theo khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Kim Thị Thanh T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định “Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn”. Do đó, buộc chị Kim Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Thanh T

1. Về hôn nhân: Cho chị Kim Thị Thanh T ly hôn với anh Thạch H
2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

5. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Buộc chị Kim Thị Thanh T phải chịu số tiền chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài gửi thông qua dịch vụ bưu chính với số tiền 2.880.920 đồng, chị T đã thanh toán đủ cho tổ chức dịch vụ nên không phải nộp tiếp.

6. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Kim Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000138, ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), nên không phải nộp tiếp.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để đề nghị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Ngô Thị Kim Châu**